

Số: 3576/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 26 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/02/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/02/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khoá XI) về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 56/TTr-STTTT ngày 14/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/02/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TTTT (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành<sup>(20)</sup>;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Bình Dương;
- Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP (Lượng, Huy), Dg, TH;
- Lưu: VT. 50

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Minh Hưng**

021. 1959. 10. 25. 10. 25. 10. 25.  
1959. 10. 25. 10. 25. 10. 25.  
1959. 10. 25. 10. 25. 10. 25.  
1959. 10. 25. 10. 25. 10. 25.



## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/02/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế (gọi tắt là Chương trình hành động 26/NQ-CP);

Căn cứ Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/02/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khoá XI) về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” (gọi tắt là Chương trình hành động 08-CTr/TU),

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết số 26/NQ-CP, Chương trình hành động số 08-CTr/TU phù hợp với tình hình thực tế, xác định các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng các giải pháp triển khai cụ thể để UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả, đưa công nghệ thông tin (CNTT) vào ứng dụng rộng rãi, có đóng góp quan trọng, thực sự trở thành động lực phát triển trong mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, gắn với công tác cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử, góp phần xây dựng tỉnh Bình Dương trở thành thành phố thông minh theo hướng bền vững, văn minh, hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao và là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

## 2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải triển khai thực hiện theo tiến độ, nội dung được phân công tại Kế hoạch này.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, năng lực chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền đối với ứng dụng, phát triển CNTT

- a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/02/2016 của Tỉnh ủy, đặc biệt là các quan điểm mới của Đảng về vị trí, vai trò của CNTT trong tiến trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của từng ngành, từng lĩnh vực, nhận thức về chính quyền điện tử đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.
- b) Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh theo tinh thần Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 15/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT và Quyết định số 1075/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 109/QĐ-TTg. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, phương thức chỉ đạo của Ban theo hướng đảm bảo sự phối hợp liên ngành trong quá trình ứng dụng và phát triển CNTT. Tổ chức các buổi hội thảo của Ban để lắng nghe ý kiến tư vấn của các chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực ứng dụng và phát triển CNTT.
- c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và trực tiếp chỉ đạo nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan, đơn vị.
- d) Rà soát, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, các đề án, dự án đầu tư của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung quan trọng, bắt buộc phải có khi triển khai thực hiện.
- đ) Đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển CNTT. Đưa chỉ tiêu ứng dụng CNTT vào chỉ tiêu thi đua của các cơ quan, đơn vị. Tổ chức và duy trì hoạt động đánh giá xếp hạng, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng CNTT hiệu quả. Từng bước thực hiện xét chọn doanh nghiệp tiêu biểu ngành thông tin và truyền thông.
- e) Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT, quảng bá các dịch vụ công trực tuyến, các công cụ hỗ trợ để tổ chức, công dân có thể tương tác, trao đổi với các cơ quan, chính quyền tỉnh; tiếp tục nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật về CNTT, về những ảnh hưởng tiêu cực của một số sản phẩm CNTT trong cộng đồng; bảo đảm CNTT là một

trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của các cơ quan thông tin đại chúng các cấp (trong đó bao gồm Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương, Báo Bình Dương, Trung tâm Thông tin điện tử,...).

## **2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định về ứng dụng, phát triển CNTT**

a) Triển khai hiệu quả các quy chế, quy định đã được UBND tỉnh ban hành nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước, như: Quy chế sử dụng thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương (Quyết định 82/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009, 24/2012/QĐ-UBND ngày 23/7/2012), Quy chế ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước (Quyết định 02/2013/QĐ-UBND ngày 05/01/2013), Quy chế hoạt động của cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương trên Internet (Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 11/03/2013), Quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, bán chuyên trách CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (Quyết định 30/2013/QĐ-UBND ngày 08/10/2013), Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Quyết định số 69/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014), Chỉ thị 14/CT-UBND ngày 30/05/2014 về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước,....

b) Xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT phát triển trên địa bàn tỉnh như: chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào công nghiệp, dịch vụ CNTT; chính sách ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực CNTT; tạo điều kiện thuận lợi về môi trường kinh doanh, ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng, đào tạo lao động cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ CNTT; chính sách hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu - phát triển, sáng tạo các sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT được ưu tiên, khuyến khích phát triển theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014.

c) Chủ động tham gia các chương trình hợp tác về ứng dụng và phát triển CNTT với các tỉnh, thành phố mạnh về CNTT (TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng,...).

d) Rà soát, hoàn thiện Quy định chế độ ưu đãi cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CNTT, miễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nghiên cứu chế độ ưu đãi cho nhân lực phụ trách CNTT cấp xã cho những trường hợp chưa vào biên chế. Bổ sung chức năng nhiệm vụ, nhân sự cho các đơn vị chuyên trách tỉnh (Trung tâm Thông tin điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông) đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh trong giai đoạn mới.

đ) Bố trí hợp lý nguồn ngân sách hàng năm cho CNTT, bảo đảm thực hiện các kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực trong giai đoạn 2016-2020.

e) Xây dựng cơ chế, chính sách triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT theo hình thức đối tác công - tư (PPP) nhằm huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng, phát triển CNTT của tỉnh.

g) Xây dựng, triển khai có hiệu quả Khung kiến trúc chính phủ điện tử của tỉnh.

h) Xây dựng mới các quy chế, quy định về vận hành, cập nhật, chia sẻ và khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung như: Hệ thống phần mềm quản lý văn bản, Hệ thống một cửa điện tử, CSDL dân cư, CSDL bản đồ nền và các hệ thống phần mềm, CSDL dùng chung khác.

i) Xây dựng quy định về văn thư lưu trữ dành cho văn bản điện tử.

k) Xây dựng chính sách khuyến khích cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, khai thác và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

### **3. Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại**

a) Tiếp tục phát triển, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT trong khối các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã với công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin theo Kế hoạch ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020.

b) Triển khai các giải pháp hạ tầng phục vụ các ứng dụng, dịch vụ quản lý, phục vụ cộng đồng dân cư như kiểm soát giao thông, hệ thống Wifi công cộng,...

c) Thực hiện bó, ngầm hóa các tuyến cáp viễn thông, đảm bảo mỹ quan đô thị.

d) Tiếp tục phát triển hạ tầng CNTT, viễn thông, internet thế hệ mới, mang tính công nghệ và bảo mật cao, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ của các doanh nghiệp, người dân, hỗ trợ thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến.

### **4. Ứng dụng CNTT rộng rãi, thiết thực, có hiệu quả cao**

a) Triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020.

b) Nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đáp ứng nhu cầu ứng dụng chữ ký số, theo dõi công việc, nộp lưu trữ văn bản điện tử, liên thông văn bản 4 cấp (từ trung ương đến cấp xã); triển khai rộng rãi đến tất cả các cơ quan hành chính, sự nghiệp các cấp trong tỉnh.

c) Nâng cấp Hệ thống phần mềm một cửa điện tử các cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng trong từng giai đoạn, thực hiện liên thông theo chiều ngang và chiều dọc giữa các cơ quan trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính, chia sẻ dữ liệu với các phần mềm chuyên ngành; triển khai đến UBND cấp xã.

d) Xây dựng Hệ thống phần mềm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, tạo điều kiện liên thông dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo mô hình Khung Kiến trúc chính quyền điện tử Việt Nam và của tỉnh.

đ) Tiếp tục xây dựng mới, hoàn thiện các CSDL dân cư, đất đai, xây dựng, cán bộ công chức, văn bản quy phạm pháp luật, lao động, đơn thư khiếu nại tố cáo, doanh nghiệp, bệnh án điện tử...; các CSDL phải đáp ứng được nhu cầu chia

sẽ, tích hợp, phân tích, hoạch định, mô hình hoá và dự báo kết quả, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo các cấp. Triển khai các ứng dụng nghiệp vụ liên thông chuyên ngành để cập nhật, khai thác các cơ sở dữ liệu.

e) Xây dựng, triển khai Kế hoạch Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương.

g) Phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, quản lý văn phòng, ISO điện tử, ...đảm bảo sự kết nối các hệ thống này với các hệ thống dùng chung, hệ thống khác theo nhu cầu; hướng tới xây dựng cơ quan điện tử.

h) Hoàn thiện Công thông tin điện tử của tỉnh trên nền tảng hiện đại, thông tin cập nhật kịp thời, phong phú; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 và các phương tiện giao tiếp khác (contact center,...) phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật, tích hợp với Công thông tin điện tử của tỉnh.

i) Tổ chức, xây dựng các kênh thông tin, đối thoại trực tuyến với người dân, doanh nghiệp (như diễn đàn điện tử, mạng xã hội...) về hoạt động của các cơ quan nhà nước, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng;

k) Từng bước xây dựng, triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chú trọng vào các lĩnh vực quản lý giao thông, quản lý tài nguyên, quản lý hạ tầng và phát triển đô thị, chăm sóc sức khỏe, các tiện ích phục vụ cộng đồng,....

l) Tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong một số lĩnh vực:

- Công thương: Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu cấp phép phục vụ tra cứu và khai thác thông tin về: Trạm xăng dầu, cơ sở đã đăng ký an toàn thực phẩm, cụm công nghiệp, văn phòng đại diện, dữ liệu đăng ký quảng cáo khuyến mãi và các dữ liệu khác phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

- Giáo dục và Đào tạo: Tập trung đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học, tiếp tục triển khai các ứng dụng CNTT tại cơ sở giáo dục: Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục các cấp, triển khai số liên lạc, học bạ, sổ điểm điện tử; hệ thống quản lý giáo viên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh. Triển khai số hóa tài liệu học tập, sách giáo khoa gắn với đổi mới nội dung, phương thức dạy, học, khảo thí, tạo điều kiện cho mọi lứa tuổi được truy cập, học tập, đào tạo, hướng đến việc hình thành trường học điện tử.

- Giao thông vận tải: triển khai các giải pháp quản lý giao thông thông minh, ứng dụng công nghệ GIS trong công tác quản lý tài sản và bảo trì đường bộ. Xây dựng hệ thống thông tin chỉ huy, quản lý, giám sát và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tỉnh.

- Kế hoạch và Đầu tư: Hoàn thiện và đưa vào sử dụng có hiệu quả CSDL doanh nghiệp và chia sẻ cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tra cứu, sử dụng chung, qua đó nâng cao chất lượng các thủ tục hành chính phục vụ doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; Tăng cường ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, nhất là đối với dự án đầu tư nước ngoài (FDI). Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ về nhà đầu tư và dự án FDI, chia sẻ giữa các sở, ban, ngành liên quan nhằm tạo thuận lợi cho công tác hỗ trợ, xúc tiến đầu tư, thẩm định dự án, quản lý nhà nước đối với dự án sau cấp phép.

- Tài nguyên và môi trường: Tiếp tục xây dựng, nâng cấp các phần mềm ứng dụng chuyên ngành nhằm quản lý, cập nhật và khai thác hiệu quả các CSDL chuyên ngành: đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ.

- Xây dựng: Tiếp tục xây dựng phần mềm Hệ thống thông tin địa lý và các phần mềm chuyên ngành giai đoạn II cho 08 huyện, thị xã còn lại; thực hiện các bước chuẩn bị để đưa vào sử dụng, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu GIS-SXD giai đoạn I; xây dựng các hệ thống quản lý đô thị thông minh và cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

- Y tế: Xây dựng và khai thác, sử dụng có hiệu quả ứng dụng CNTT trong y tế, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khám, chữa bệnh, y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe người dân; Kết nối, liên thông hệ thống bệnh án điện tử đang được triển khai riêng lẻ tại từng bệnh viện; tăng cường ứng dụng các tiến bộ về CNTT trong công tác chẩn đoán, điều trị, khám chữa bệnh từ xa; Xây dựng CSDL bệnh nhân và cơ sở y tế để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế.

- Các lĩnh vực khác:

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp và hiện đại hóa nông thôn, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp phát triển nông thôn.

Đẩy mạnh ứng dụng thanh toán điện tử, thương mại điện tử vào các hoạt động thương mại, dịch vụ của các doanh nghiệp và dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

m) Hoàn thiện cổng giao dịch thương mại điện tử của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận ứng dụng thương mại điện tử; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng trang giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của tỉnh trên cổng.

## **5. Phát triển công nghiệp, dịch vụ CNTT**

a) Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển công nghiệp CNTT và một số đơn vị chuyên trách để tham mưu, quản lý phát triển công nghiệp CNTT.

b) Xây dựng, triển khai Đề án phát triển công nghiệp CNTT tỉnh Bình Dương, trong đó chú trọng các nội dung sau:



- Hình thành Khu CNTT tập trung để tạo không gian hoạt động, môi trường ưu đãi cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

- Thành lập Vườn ươm doanh nghiệp CNTT nhằm ươm tạo, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức có năng lực công nghệ và ý tưởng kinh doanh tốt khởi nghiệp, ổn định sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường tìm kiếm, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước về công nghiệp CNTT đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện, thu hút nguồn nhân lực CNTT về làm việc cho các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT phát triển thị trường nội địa và tiếp cận thị trường quốc tế thông qua các hình thức xúc tiến đầu tư, thúc đẩy trao đổi thương mại với các thị trường chủ lực trong nước và quốc tế như TP. Hồ Chí Minh, Nhật Bản, Ấn Độ...

- Hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động, khả năng phát triển thị trường và sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh thông qua các hoạt động hỗ trợ xây dựng và áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế về quy trình quản lý chất lượng, quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ, an toàn thông tin và quản lý khách hàng,...

c) Ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số, trong đó chú trọng hoạt động sản xuất, gia công xuất khẩu phần mềm, gia công dữ liệu số, thúc đẩy phát triển công nghiệp bán dẫn, vi mạch điện tử. Hình thành được một số sản phẩm có thương hiệu, 1 – 2 doanh nghiệp, đơn vị phần mềm có quy mô 50-100 người.

d) Triển khai các nội dung liên quan đến dịch vụ CNTT trong Chương trình hành động Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao gắn với phát triển công nghiệp, đô thị theo hướng văn minh, hiện đại giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030 của tỉnh.

đ) Đưa công tác nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT, có khả năng thương mại hóa vào các chương trình nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ. Chú trọng phát triển các sản phẩm phần mềm tin học, phần mềm nhúng, phần mềm trên thiết bị di động, tự động hóa, vi mạch điện tử,....

e) Phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu đẩy mạnh công tác nghiên cứu - phát triển và làm chủ công nghệ mới trong lĩnh vực CNTT, phát triển và khai thác sử dụng sản phẩm, dịch vụ CNTT trong đó có phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, tỉnh sẽ hỗ trợ kinh phí phù hợp cho các hoạt động này từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ theo quy định hiện hành.

g) Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ bản quyền đối với các sản phẩm CNTT, điện tử. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm công nghiệp CNTT.

h) Mở rộng thị trường nội địa, triển khai thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong lĩnh vực CNTT, điện tử, viễn thông; ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt Nam, được sản xuất chế tạo bằng nguồn lực trong nước trong các dự án của tỉnh.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực CNTT tại chỗ**

a) Xây dựng, triển khai chương trình ứng dụng CNTT trong giáo dục để đổi mới phương thức quản lý, nội dung và chương trình đào tạo, phương thức dạy và học nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có nguồn nhân lực CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

b) Có kế hoạch nâng cao chất lượng giảng dạy tin học tại các trường phổ thông, trong đó nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tin học, đào tạo phát triển số lượng, chất lượng các học sinh năng khiếu, chuyên về tin học, ưu tiên phát triển kiến thức, kỹ năng nền tảng của ngành.

c) Tổ chức, nâng cao chất lượng các cuộc thi học sinh giỏi, hội thi tin học, sáng tạo khoa học kỹ thuật trong thanh thiếu niên nhằm thu hút, khuyến khích sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

d) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp CNTT trong đào tạo, phát triển và sử dụng nhân lực CNTT; Tăng cường đào tạo kỹ năng thực tế cho sinh viên CNTT; Có kế hoạch hỗ trợ, tạo điều kiện để đưa sinh viên ngành CNTT đi nghiên cứu, thực tập, làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh.

đ) Có kế hoạch hỗ trợ, đầu tư phát triển khoa CNTT của một số trường Đại học trên địa bàn tỉnh trở thành nơi trọng điểm đào tạo nguồn nhân lực CNTT theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Tiếp tục thực hiện các nội dung của Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 về việc phê duyệt “Dự án đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2017” và xây dựng tổ chức thực hiện Dự án mới trong giai đoạn 2017-2020 theo hướng: đào tạo bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức đến cấp xã gắn liền với việc sử dụng các phần mềm được triển khai, cập nhật công nghệ, kỹ năng mới, khai thác các ứng dụng văn phòng nâng cao; nâng cao năng lực của cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới; đảm bảo nguồn nhân lực về an toàn thông tin. Đào tạo nâng cao trình độ quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT cho cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước về CNTT của tỉnh.

g) Củng cố, kiện toàn, phát triển nguồn nhân lực CNTT đảm bảo hoạt động hiệu quả tại cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Triển khai áp dụng hệ thống chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp CNTT; tiêu chuẩn về trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày

11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT).

h) Có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, khai thác tài nguyên mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cộng đồng, xã hội và người dân, tạo nền tảng phát triển công dân điện tử.

i) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh tham gia vào công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT. Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học trong nước và quốc tế về CNTT mở cơ sở đào tạo hoặc liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh;

k) Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở trong phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

### **7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin**

a) Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT trong các chương trình, đề án hiện đại hóa Quân đội và Công an. Chú trọng ứng dụng, phát triển CNTT trong hiện đại hóa lực lượng vũ trang, vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự theo hướng tự động hóa. Ưu tiên ứng dụng, phát triển CNTT trong các hệ thống thông tin chỉ huy, điều hành, quản lý của Quân đội.

b) Kiện toàn và phát huy vai trò bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT. Mỗi cơ quan, đơn vị có lãnh đạo phụ trách về an toàn thông tin.

c) Rà soát, đánh giá và xây dựng triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin của tỉnh, trong đó chú trọng các nội dung:

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trọng yếu của các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước của tỉnh, đặc biệt là các Trung tâm dữ liệu, Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Hạ tầng mạng tòa nhà Trung tâm hành chính, các hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung, được thực hành theo các quy trình đảm bảo an toàn thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế. Có cơ chế giám sát và định kỳ đưa ra đánh giá về mức độ bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống này.

- Các nhà cung cấp dịch vụ truyền số liệu và viễn thông, cho thuê hạ tầng, dịch vụ CNTT có cam kết bảo đảm an toàn dữ liệu với chuẩn chất lượng công bố công khai cho các đối tượng sử dụng dịch vụ của mình.

- Tăng cường giám sát, phát hiện và kịp thời loại bỏ các thông tin phá hoại của các thế lực thù địch, thông tin trái chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên môi trường mạng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo an toàn thông tin.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở quán triệt, bám sát nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động 26/NQ-CP, 08-CTr/TU và Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm để triển khai phù hợp với điều kiện cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung của Kế hoạch; kế hoạch chi tiết gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31/10 của năm liền trước để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo thực hiện.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối theo dõi, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch, định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời chủ động đề xuất UBND tỉnh các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu kinh phí của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư CNTT; kêu gọi các nguồn vốn khác để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Sở Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện các dự án ứng dụng, phát triển CNTT theo các chương trình, kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

#### Nơi nhận:<sup>h</sup>

- Bộ TTTT (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành<sup>(20)</sup>;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Bình Dương;
- Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP (Lương, Huy), Dg, TH;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng



## NỘI DUNG CÔNG VIỆC, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Phụ lục

Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/02/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3576 /QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.	<b>Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, năng lực chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền đối với ứng dụng, phát triển CNTT</b>			
a)	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình hành động 08-CTr/TU của Tỉnh ủy Bình Dương, đặc biệt là các quan điểm mới của Đảng về vị trí, vai trò của CNTT trong tiến trình phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của từng ngành, từng lĩnh vực, nhận thức về chính quyền điện tử đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Hàng năm
b)	Kiểm toàn cơ cấu tổ chức của Ban Chi đạo ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh theo tinh thần Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 15/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, phương thức chỉ đạo của Ban theo hướng đảm bảo sự phối hợp liên ngành trong quá trình ứng dụng và phát triển CNTT. Tổ chức các buổi hội thảo của Ban để lắng nghe ý kiến tư vấn của các chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực ứng dụng và phát triển CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	2016-2017
c)	Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và trực tiếp chỉ đạo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện		Hàng năm

	nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT của cơ quan, đơn vị.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan	2016-2017
d)	Rà soát, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, các đề án, dự án đầu tư của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung quan trọng, bắt buộc phải có khi triển khai thực hiện.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	2016-2020
đ)	Đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu và điển hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển CNTT. Tổ chức và duy trì hoạt động đánh giá xếp hạng, khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng CNTT hiệu quả. Từng bước thực hiện xét chọn doanh nghiệp tiêu biểu ngành thông tin và truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Hàng năm
e)	Đưa chỉ tiêu ứng dụng CNTT vào chỉ tiêu thi đua của các cơ quan, đơn vị.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan	Hàng năm
	Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT, quảng bá các dịch vụ công trực tuyến, các công cụ hỗ trợ đề tổ chức, công dân có thể tương tác, trao đổi với các cơ quan, chính quyền tỉnh; tiếp tục nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật về CNTT, và những ảnh hưởng tiêu cực của một số sản phẩm CNTT trong cộng đồng, bảo đảm CNTT là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của các cơ quan thông tin đại chúng các cấp (trong đó bao gồm Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương, Báo Bình Dương, Công thông tin điện tử của tỉnh,...).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các cơ quan truyền thông (BTV, Báo Bình Dương,...)	Hàng năm
<b>2.</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định về ứng dụng, phát triển CNTT</b>			
a)	Triển khai hiệu quả các quy chế, quy định đã được UBND tỉnh ban hành nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển CNTT trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm
b)	Xây dựng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào công nghiệp, dịch vụ CNTT; chính sách ươm tạo các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực CNTT; tạo điều kiện thuận lợi về môi trường kinh doanh, ưu đãi về thuế,	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Các đơn vị liên quan.	2016-2020




	đặt đại, tin dụng, đào tạo lao động cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ CNTT;				
c)	Xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu - phát triển, sáng tạo các sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT được ưu tiên, khuyến khích phát triển theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị liên quan.	2016-2020	
d)	Chủ động tham gia các chương trình hợp tác và ứng dụng và phát triển CNTT với các tỉnh, thành phố mạnh về CNTT (TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng...).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan.	Hàng năm	
d)	Rà soát, hoàn thiện Quy định chế độ ưu đãi cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CNTT, viên thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nghiên cứu chế độ ưu đãi cho nhân lực phụ trách CNTT cấp xã cho những trường hợp chưa vào biên chế. Bổ sung chức năng nhiệm vụ, nhân sự cho các đơn vị chuyên trách tỉnh (Trung tâm Thông tin điện tử, Sở Thông tin và Truyền thông) đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh trong giai đoạn mới.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Các đơn vị liên quan.	2016-2017	
d)	Bổ trí hợp lý nguồn ngân sách hàng năm cho CNTT, bảo đảm thực hiện các kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển CNTT, đào tạo nhân lực trong giai đoạn 2016-2020.	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị liên quan.	Hàng năm	
e)	Xây dựng cơ chế, chính sách triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT theo hình thức đối tác công - tư (PPP) nhằm huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng, phát triển CNTT của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các đơn vị liên quan.	2017-2020	
g)	Xây dựng, triển khai có hiệu quả Khung kiến trúc chính phủ điện tử của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan.	2016-2017	
h)	Xây dựng mới các quy chế, quy định về vận hành, cập nhật, chia sẻ và khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung như: Hệ thống phần mềm quản lý văn bản, Hệ thống một cửa điện tử, CSDL dân cư, CSDL bản đồ nền và các hệ thống phần mềm, CSDL dùng chung khác	Chủ đầu tư các dự án liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Các đơn vị liên quan.	2016-2020	

	trong hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương	Truyền thông	nghề; Sở Tài nguyên và Môi trường; Các đơn vị liên quan.	2016-2020
g)	Phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, quản lý văn phòng, ISO điện tử, ...đảm bảo sự kết nối các hệ thống này với các hệ thống dùng chung, hệ thống khác theo nhu cầu; hướng tới xây dựng cơ quan điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan.	2016-2020
h)	Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh trên nền tảng hiện đại, thông tin cập nhật kịp thời, phong phú; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 và các phương tiện giao tiếp khác (contact center,...) phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật, tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ; Các đơn vị liên quan.	2017-2020
i)	Tổ chức, xây dựng các kênh thông tin, đối thoại trực tuyến với người dân, doanh nghiệp (diễn đàn điện tử, mạng xã hội...) về hoạt động của các cơ quan nhà nước, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị liên quan.	2017-2018
k)	Từng bước xây dựng, triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chú trọng vào các lĩnh vực quản lý giao thông, quản lý tài nguyên, quản lý hạ tầng và phát triển đô thị, chăm sóc sức khỏe, các tiện ích phục vụ cộng đồng,....	Sở Thông tin và Truyền thông; Tổng công ty Becamex	Các đơn vị liên quan.	2017-2020
l)	Tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT trong một số lĩnh vực.	Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát	Sở Thông tin và Truyền thông.	2016-2018





<p>m) Hoàn thiện công giao dịch thương mại điện tử của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận ứng dụng thương mại điện tử; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng trang giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của tỉnh trên công giao dịch.</p>	<p>triển Nông thôn</p>	<p>Sở Công thương</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông;</p>	<p>2017-2019</p>
<p><b>5. Phát triển công nghiệp, dịch vụ CNTT</b></p>				
<p>a) Thành lập Ban Chi đạo phát triển công nghiệp CNTT và một số đơn vị chuyên trách để tham mưu, quản lý phát triển công nghiệp CNTT.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các Sở, Ban, ngành.</p>	<p>2016-2017</p>	
<p>b) Xây dựng, triển khai Đề án phát triển công nghiệp CNTT tỉnh Bình Dương</p>	<p>Ban Chi đạo phát triển công nghiệp CNTT</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>2017-2018</p>	
<p>c) Ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số, trong đó chú trọng hoạt động sản xuất, gia công xuất khẩu phần mềm, gia công dữ liệu số, thúc đẩy phát triển công nghiệp bán dẫn, vi mạch điện tử. Hình thành được một số sản phẩm có thương hiệu, 1 – 2 doanh nghiệp, đơn vị phần mềm có quy mô 50-100 người</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>2017-2020</p>	
<p>d) Triển khai các nội dung liên quan đến dịch vụ CNTT trong Chương trình hành động Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao gắn với phát triển công nghiệp, đô thị theo hướng văn minh, hiện đại giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030 của tỉnh</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>2017-2020</p>	
<p>d) Đưa công tác nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT, có khả năng thương mại hóa vào các chương trình nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ. Chú trọng phát triển các sản phẩm phần mềm tin học, phần mềm nhúng, phần mềm trên thiết bị di động, tự động hóa, vi mạch điện tử,....</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Hàng năm</p>	
<p>e) Phối hợp với các doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu đẩy mạnh công tác nghiên cứu - phát triển và làm chủ công nghệ mới trong lĩnh vực CNTT, phát triển và khai thác sử dụng sản phẩm, dịch vụ CNTT trong đó có phần</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông;</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ; Các đơn vị liên quan</p>	<p>Hàng năm</p>	

	mềm nguồn mở, công nghệ mở, tinh sẽ hỗ trợ kinh phí phù hợp cho các hoạt động này từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ theo quy định hiện hành.				
g)	Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ bản quyền đối với các sản phẩm CNTT, điện tử của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm công nghiệp CNTT.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm	
h)	Mở rộng thị trường nội địa, triển khai thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong lĩnh vực CNTT, điện tử, viễn thông; ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ CNTT thương hiệu Việt Nam, được sản xuất chế tạo bằng nguồn lực trong nước trong các dự án của tỉnh	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
<b>6. Phát triển nguồn nhân lực CNTT tại chỗ</b>					
a)	Xây dựng, triển khai chương trình ứng dụng CNTT trong giáo dục để đổi mới phương thức quản lý, nội dung và chương trình đào tạo, phương thức dạy và học nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có nguồn nhân lực CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian tới.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị liên quan	2017-2020	
b)	Có kế hoạch nâng cao chất lượng giảng dạy tin học tại các trường phổ thông, trong đó nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tin học, đào tạo phát triển số lượng, chất lượng các học sinh năng khiếu, chuyên về tin học, ưu tiên phát triển kiến thức, kỹ năng nền tảng của ngành.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	2017-2020	
c)	Tổ chức, nâng cao chất lượng các cuộc thi học sinh giỏi, hội thi tin học, sáng tạo khoa học kỹ thuật trong thanh thiếu niên nhằm thu hút, khuyến khích sáng tạo trong học sinh, sinh viên.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật	Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
d)	Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp CNTT trong đào tạo, phát triển và sử dụng nhân lực CNTT. Tăng cường đào tạo kỹ năng thực tế cho sinh viên CNTT. Có	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường ĐH, các cơ sở đào tạo CNTT.	2017-2020	



<p>d) Có kế hoạch hỗ trợ, đầu tư phát triển khoa CNTT của một số trường Đại học trên địa bàn tỉnh trở thành nơi trọng điểm đào tạo nguồn nhân lực CNTT theo tiêu chuẩn quốc tế.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường ĐH, các cơ sở đào tạo CNTT.</p>	<p>2017-2020</p>
<p>e) Tiếp tục thực hiện các nội dung của Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 về việc phê duyệt “Dự án đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2017” và xây dựng tổ chức thực hiện Dự án mới trong giai đoạn 2017-2020 theo hướng: đào tạo bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức đến cấp xã gắn liền với việc sử dụng các phần mềm được triển khai, cập nhật công nghệ, kỹ năng mới, khai thác các ứng dụng văn phòng nâng cao; nâng cao năng lực của cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới; đảm bảo nguồn nhân lực về an toàn thông tin. Đào tạo nâng cao trình độ quản lý nhà nước về công nghệ CNTT cho cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước về CNTT của tỉnh.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Hàng năm</p>
<p>g) Cùng cố, kiện toàn, phát triển nguồn nhân lực CNTT đảm bảo hoạt động hiệu quả tại cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Triển khai áp dụng hệ thống chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp CNTT; tiêu chuẩn về trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT).</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Sở Nội vụ; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>2017-2020</p>
<p>h) Có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT, khai thác tài nguyên mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cộng đồng, xã hội và người dân, tạo nền tảng phát triển công dân điện tử.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>2017-2020</p>
<p>i) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh tham gia vào công tác đào tạo nguồn nhân lực CNTT. Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học trong nước và quốc tế về CNTT mở cơ sở đào tạo hoặc liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>Hàng năm</p>

	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
k)	Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở trong phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.		
<b>7.</b>	<b>Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin</b>		
a)	Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT trong các chương trình, đề án hiện đại hóa Quân đội và Công an. Chú trọng ứng dụng, phát triển CNTT trong hiện đại hóa lực lượng vũ trang, vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự theo hướng tự động hóa. Ưu tiên ứng dụng, phát triển CNTT trong các hệ thống thông tin chỉ huy, điều hành, quản lý của Quân đội.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	2017-2020
b)	Kiện toàn và phát huy vai trò bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT. Mỗi cơ quan, đơn vị có lãnh đạo phụ trách về an toàn thông tin.	Sở Nội vụ; Các đơn vị liên quan	2016-2018
c)	Rà soát, đánh giá và xây dựng triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	2017-2020